

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 625/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-11-2019

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Quang Bảo

- Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 12-11-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-11-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 6/41 tổ 11 L1, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Anh Ngô Anh T, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 6/41 tổ 11 L 1, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành án tại Đội 44, Phân trại I, Trại giam Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Tại phiên tòa chị H có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N. Sau khi kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T sử dụng trái phép chất ma túy. Chị đã khuyên can nhiều nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đến tháng 4-2018, anh T vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng

Ninh xử phạt 07 năm tù về mua bán trái phép chất ma túy, nay chị nhận thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Ngô Đức A, sinh ngày 15-9-2007 và Ngô Đức P, sinh ngày 10-01-2013. Nếu ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai anh Ngô Anh T trình bày: Anh xác nhận điều kiện và thời gian kết hôn như chị Hương trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do tháng 4- 2018 anh vi phạm pháp luật nên bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Anh nhận thấy bản thân không thể chăm lo cho gia đình vì vậy chị H xin ly hôn là chính đáng nên anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Ngô Đức A, sinh ngày 15-9-2007 và Ngô Đức P, sinh ngày 10-01-2013. Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Ngô Đức A có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ;

Chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng anh T chị H có xảy ra mâu thuẫn do anh T vi phạm pháp luật hiện nay đang chấp hành hình phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy;

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị H và anh T; về con chung giao cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng; đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của chị Hương không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt; vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thu H và anh Ngô Anh T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là khi chị H phát hiện anh T sử dụng trái phép chất ma túy, chị H và gia đình đã khuyên can nhưng anh T không từ bỏ được ma túy. Đến tháng

4-2018 anh T bị bắt giữ về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 07 năm tù; hiện đang phải chấp hành hình phạt tại Trại giam Hoàng Tiến - Chí Linh - Hải Dương. Chính quyền địa phương cũng xác nhận anh T đang đi chấp hành án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn; tại bản khai, anh T xác định việc chị H xin ly hôn là chính đáng nên anh đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử lý hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị Thu H và anh Ngô Anh T có hai con chung là Ngô Đức A, sinh ngày 15-9-2007 và Ngô Đức P, sinh ngày 10-01-2013. Chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung; cháu Ngô Đức A cũng có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ; anh T có quan điểm đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy các cháu đều còn nhỏ, hiện đang ở với chị H, anh T hiện đang phải chấp hành hình phạt tù. Vì vậy cần bảo đảm sự ổn định việc học tập và phát triển cho các cháu nên giao 2 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, không trái đạo đức xã hội, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định tại Điều 147; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Dương Thị Thu H và anh Ngô Anh T;

2. Về con chung: Giao chị Dương Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Ngô Đức A, sinh ngày 15-9-2007 và Ngô Đức P, sinh ngày 10-01-2013. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Thu H không yêu cầu anh Ngô Anh T cấp dưỡng nuôi con;

Anh Ngô Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Dương Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002407 ngày 01-8-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N.

Chị Dương Thị Thu H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ngô Anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Lộc Hạ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Khánh